

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần “Tăng cường cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật cho
Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ”
thuộc dự án “Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng các Viện lĩnh vực Lâm nghiệp”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025; văn bản số 6094/BNN-KH ngày 24/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thông báo kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định số 3241/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 và số 4951/QĐ-BNN-KH ngày 20/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng các Viện lĩnh vực lâm nghiệp”;

Xét đề nghị của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam tại Tờ trình số 673/TTr-KHLN-TCHC ngày 26/12/2022 và của Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ tại Tờ trình số 378/TTr-VNB ngày 22/12/2022 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần “Tăng cường cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật cho Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ” và hồ sơ

kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo thẩm định số 2048/BC-XD-TĐ ngày 29/12/2022) và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần “Tăng cường cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật cho Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ ” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

Dự án thành phần “Tăng cường cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật cho Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ ” thuộc dự án “Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng các Viện lĩnh vực lâm nghiệp”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Cấp công trình: Cấp II.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án: Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

5. Chủ đầu tư dự án thành phần (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án): Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ .

6. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án:

- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn.
- Chủ nhiệm thiết kế: KTS Nguyễn Thị Việt Dung.

7. Mục tiêu đầu tư:

Tăng cường cơ sở vật chất, từng bước nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn, đào tạo và tập huấn về lĩnh vực lâm nghiệp cho vùng Nam Bộ.

8. Địa điểm xây dựng: Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Quy mô, nội dung đầu tư::

- Xây dựng mới Nhà làm việc và nghiên cứu thí nghiệm: Cao 07 tầng, 01 tầng hầm và 01 tum; diện tích xây dựng 608,8m²; diện tích sàn khoảng 4.477m².
- Công trình phụ trợ: Cổng, hàng rào, biển tên.
- Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà: Sân đường; hệ thống cấp điện, cấp, thoát nước.

- Mua sắm trang thiết bị: Thang máy, thiết bị: PCCC, trạm biến áp, máy phát điện dự phòng...

10. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

10.1. Nhà làm việc và nghiên cứu thí nghiệm:

a) Kiến trúc:

- Nhà cao 07 tầng, 01 tầng hầm và 01 tum; diện tích xây dựng 608,8m²; Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 4.477m²; chiều cao các tầng 1-7 là 3,6m; tầng hầm cao 3m; tầng tum cao 3,75m; chiều cao công trình tới đỉnh mái là 30,7m;

- Mặt bằng các tầng từ 1-7: Bố trí các phòng làm việc; thí nghiệm; tập huấn, đào tạo chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hội thảo khoa học chuyên đề kết hợp hội trường lớn phục vụ các sự kiện, hoạt động hội họp của cán bộ viên chức toàn Viện; tầng hầm bố trí để xe và tầng tum bố trí phòng trưng bày, giới thiệu sản phẩm các kết quả nghiên cứu khoa học; giao thông ngang bằng hành lang giữa rộng 2,8m; giao thông đứng bằng 02 thang bộ và 02 thang máy.

b) Kết cấu:

- Kết cấu chịu lực chính là khung, cột BTCT.

- Móng sử dụng cọc BTCT, chiều dài cọc dự kiến khoảng 24m; mũi cọc nằm trong lớp đất số 6 (cát sạn, màu nâu vàng, xám vàng, kết cấu vừa).

- Bệ móng, giằng móng, nền và vách tầng hầm, cột, dầm, sàn bằng BTCT, các cấu kiện khác (lanh tô, thang bộ...) dùng BTCT; tường xây gạch không nung, vữa xi măng mác 75

c) Hoàn thiện:

- Nền tầng hầm lăn sơn EPOXY tự san phẳng, dốc tầng hầm đổ bê tông, lát đá xẻ tự nhiên mặt nhám; sàn lát gạch granit 600x600; tường, trần trát vữa XM mác 75, sơn nước.

- Cửa đi, cửa sổ, vách kính khung nhôm hệ (tương đương Xingfa) kính an toàn dày 6,38mm - 12mm; cửa chống cháy bằng vật liệu chuyên dụng;

- Khu vệ sinh: Tường, nền, sàn ốp gạch ceramic; vách ngăn dùng tấm compact HPL, trần thạch cao chịu nước khung xương nổi;

- Bậc cầu thang, tam cấp xây gạch; cổ, mặt bậc lát đá granit; tay vịn thang bộ bằng Inox.

d) Hạ tầng kỹ thuật trong nhà:

- Cấp điện trong nhà: Dùng cáp và dây dẫn ruột đồng, vỏ bọc PVC các loại đi ngầm tường trong ống PVC chuyên dụng, lắp đặt tủ điện tổng, tủ điện các tầng, điều hòa, đèn, quạt các loại, các thiết bị và phụ kiện đồng bộ kèm theo.

- Điện nhẹ: Lắp đặt hệ thống tủ điện nhẹ, mạng LAN cho công trình.

- Chống sét: Sử dụng hệ thống chống sét phát xạ sớm tia tiên đạo, cọc tiếp địa chống sét bằng thép bọc đồng D16 dài 2,5m liên kết với nhau bằng thép dẹt mạ kẽm và các phụ kiện đồng bộ kèm theo.

- Cấp nước trong nhà: Dùng ống nhựa PP-R các loại, lắp đặt bồn chứa nước inoc trên mái, các thiết bị và phụ kiện đồng bộ kèm theo;

- Thoát nước trong nhà: Dùng ống nhựa U.PVC các loại đi ngầm tường, nền; hệ thống thoát nước thải sinh hoạt được thiết kế riêng;

+ Nước thải phòng thí nghiệm: Thu gom và chuyển đi xử lý tại cơ sở có chuyên môn.

+ Thoát nước tầng hầm: Trường hợp sự cố sự cố (nước mưa hắt, tràn vào; sự cố đường ống...) được thu gom vào hố bơm đặt ngầm tại tầng hầm và bơm ra hệ thống thoát nước ngoài nhà.

- Hệ thống PCCC: Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy bằng nước, hệ thống chữa cháy cầm tay, bảng nội quy, tiêu lệnh, đèn sự cố, chỉ dẫn thoát nạn... theo quy định.

- Phòng chống mối: Sử dụng thuốc chống mối chuyên dụng theo quy định.

10.2. Công trình phụ trợ:

a) Cổng:

- Cổng chính: Giữ nguyên hiện trạng.

- Cổng phụ: Rộng 3,7m, cao 1,8m; cánh cổng xếp hợp kim nhôm sơn tĩnh, chạy tự động trên ray thép; trụ cổng cao 1,95m; móng, thân trụ cổng bằng BTCT.

b) Biển tên: Dài khoảng 9m; móng và tường xây gạch đặc không nung; ốp đá granit liền tấm và gắn chữ.

c) Hàng rào mặt trước: Dài khoảng 17,7m; bằng thép sơn tĩnh điện.

10.3. Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

a) Sân đường, thoát nước nội khu:

- Sân đường: Diện tích khoảng 616,2m²; nền sân đường được san đều đạt cao trình +0,3 so với tim đường Phạm Văn Hai; mặt đổ bê tông xi măng dày 16cm; đường dạo lát gạch tezazo; bồn hoa: Xây gạch.

- Thoát nước: Dài khoảng 135m; rãnh thoát nước và giếng thăm xây gạch, nắp dẹt tấm đan BTCT mác 200 kết hợp cống tròn BTCT ly tâm đúc sẵn đặt ngầm.

b) Cấp điện ngoài nhà:

- Trạm biến áp: Xây dựng mới trạm biến áp kiểu kiot – 35(22)/0,4KV-400KVA.

- Nguồn điện cấp cho công trình là nguồn 3 pha 4 dây 380kv, 50hz được lấy từ trạm biến áp xây mới; từ trạm biến áp tới tủ điện tổng của công trình dài khoảng 225m, dây dẫn và các phụ kiện được luồn trong ống chịu lực HDPE đi ngầm trong rãnh cáp.

c) Cấp nước ngoài nhà:

- Đường ống cấp nước: Lắp đặt hệ đường ống cấp nước bằng ống HDPE và ống thép tráng kẽm các loại, các phụ kiện đồng bộ kèm theo.

- Bể chứa nước ngầm: Dung tích khoảng 280m³ (dùng cho cả sinh hoạt và PCCC), bằng BTCT mức 300

11. Thiết bị: Thang máy, thiết bị PCCC; máy biến áp ngoài trời 35(22)/0,4KV và máy phát điện dự phòng 200KVA

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)

12. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: QCVN 03: 2012/BXD; QCVN 06: 2020/BXD; QCVN 01: 2020/BCT; QCVN 12: 2014; TCVN 4319:2012; TCVN 4601:2012; TCVN 2737: 2020; TCVN 9386 : 2012; TCVN 9362: 2012; TCVN 5574 : 2018; QCVN 12: 2014; TCVN 5573:2011 và các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn xây dựng khác có liên quan.

13. Tổng mức đầu tư:

- Áp dụng định mức xây dựng theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, Quyết định số 2188/QĐ-SXD-KTXD ngày 21/11/2022 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh công bố đơn giá nhận công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn Thành phố HCM.

- Các khoản mục chi phí khác có liên quan đã xác định theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính...

- Tổng mức đầu tư dự án thành phần lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn hiện hành; giá vật tư, vật liệu quý III/2022 do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh công bố (số 16712/TB-SXD-VLXD ngày 30/11/2022), báo giá của các đơn vị cung cấp và mặt bằng giá thị trường khu vực dự án tại thời điểm lập tổng mức đầu tư.

- Tổng mức đầu tư được duyệt: **60.000.000.000** đồng

(Sáu mươi tỷ đồng chẵn)

Chia ra:

+ Chi phí xây dựng:	44.437.815.000 đồng;
+ Chi phí thiết bị:	2.938.322.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	1.199.564.000 đồng;
+ Chi phí tư vấn ĐTXD	3.353.554.000 đồng;
+ Chi phí khác:	626.757.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	7.443.988.000 đồng;

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách Nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

16. Tiến độ thực hiện dự án thành phần: 04 năm.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

a) Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam:

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan đến toàn bộ dự án đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án.
- Lập hồ sơ nghiệm thu và trình duyệt quyết toán giai đoạn chuẩn bị dự án.
- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ để triển khai các bước tiếp theo.
- Hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo NCKT theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến được nêu trong Báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình.
- Lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định.

b) Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc tổ chức quản lý thực hiện và nhiệm vụ của chủ đầu tư dự án thành phần theo quy định.
- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án thành phần theo đúng nội dung Quyết định đầu tư, các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả.
- Trình Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng công trình) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thành phần, phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định hiện hành.
- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Quản lý xây dựng công trình thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt; tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình, quy trình vận hành thiết bị đúng quy định; lưu ý các ý kiến thẩm định trong báo cáo kết quả thẩm định dự án thành phần.
- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp, thoát nước và công tác bảo vệ môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định và các thủ tục thanh lý tài sản, phá dỡ công trình trước khi triển khai thi công xây dựng.
- Phối hợp chặt chẽ với Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam trong quá trình thực hiện dự án.
- Chịu trách nhiệm bố trí nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện công việc phá dỡ công trình hiện trạng tạo mặt bằng thi công công trình theo tiến độ dự án.
- Chủ trì lập hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí giai đoạn thực hiện và kết thúc xây dựng dự án thành phần theo quy định;

c) Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

d) Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán niên độ, hoàn thành dự án thành phần hoàn thành; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định.

e) Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Viện trưởng Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Phùng Đức Tiến;
- Các Bộ: KHĐT và TC;
- Kho bạc NN (TU' và ĐP);
- Lưu VT, XD (18b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp